

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN

**Kinh phí khảo sát hiện trạng, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thôn
Quần, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng**

I. CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN.

- Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch;

II. KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.

1. Kinh phí khảo sát đo vẽ hiện trạng.

Khảo sát hiện trạng phục vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thôn Quần, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng với diện tích khảo sát khoảng: 4,5 ha, địa hình cấp II; tỷ lệ bản vẽ 1/500 đường đồng mức 1 m: **47.435.000 đồng** (Có dự toán chi tiết kèm theo).

2. Chi phí lập quy hoạch chi tiết.

Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thôn Quần, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng với quy mô diện tích khoảng 4,5 ha giá như sau:

2.1 Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:

$43.000.000đ - [(43.000.000 - 37.000.000)đ / (5 - 2)ha] * (5 - 4,5)ha = 42.000.000$ đồng.

2.2 Thuế: $10\% \times 42.000.000$ đ = 4.200.000 đồng.

2.3 Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:

$20\% \times 42.000.000$ đ = 8.400.000 đồng.

2.4 Chi phí lập đồ án quy hoạch:

$326.000.000đ - [(326.000.000 - 282.000.000)đ / (5 - 2)ha] * (5 - 4,5)ha = 318.667.000$ đồng

2.5 Thuế: $10\% \times 318.667.000$ đ = 31.867.000 đồng.

2.6 Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:

$12,3\% - (((12,3\% - 9,7\%) / (500.000.000 - 200.000.000)đ) * (318.667.000 - 200.000.000)đ) = 11,3\%$

$11,3\% \times 318.667.000$ đ = 36.009.000 đồng.

2.7 Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:

$8,8\% - (((8,8\% - 7,9\%) / (500.000.000 - 200.000.000)đ) * (318.667.000 - 200.000.000)đ) = 8,4\%$

$8,4\% \times 318.667.000$ đ = 26.768.000 đồng.

2.8 Chi phí tổ chức lấy ý kiến tham gia (2%):

$2\% \times 318.667.000$ đ = 6.373.000 đồng.

2.9 Chi phí công bố đồ án quy hoạch (3%):

$3\% \times 318.667.000$ đ = 9.560.000 đồng.

2.10 Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo cơ sở dữ liệu địa lý (GIS) (10%):

$10\% \times 318.667.000$ đ x 1,1 = 34.416.000 đồng.

Tổng chi phí lập quy hoạch:

$$2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4 + 2.5 + 2.6 + 2.7 + 2.8 + 2.9 + 2.10 = \mathbf{518.260.000 \text{ đồng.}}$$

3. Tổng chi phí Khảo sát đo vẽ hiện trạng + Lập quy hoạch quy hoạch chi tiết:

$$\mathbf{47.435.000 \text{ đ} + 518.260.000 \text{ đ} = 565.695.000 \text{ đồng.}}$$

(Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng./.).

Hải Phòng, ngày tháng 3 năm 2026

ĐƠN VỊ LẬP DỰ TOÁN